

Gợi ý. ($M = 2022$)

a) Với $\varepsilon > 0$, ta có

$$M|x - y| < \varepsilon \Leftrightarrow |x - y| < \frac{\varepsilon}{M}.$$

Xét $f \in \mathcal{F}$. Khi đó $\forall \varepsilon > 0 \quad \exists \delta = \frac{\varepsilon}{M} \quad \forall x, y \in [-1, 1], |x - y| < \delta$, ta có

$$|f(x) - f(y)| \leq M|x - y| < \varepsilon,$$

tức là f liên tục đều trên $[-1, 1]$. Suy f liên tục trên $[-1, 1]$.

b) • Từ $|f(x) - f(y)| \leq M|x - y| \quad \forall x, y \in [-1, 1]$, cho $y = -1$, thì $\forall x \in [-1, 1]$

$$\begin{aligned} |f(x) - f(-1)| &\leq M|x - (-1)| \Rightarrow |f(x) - 1| \leq M(x + 1) \Rightarrow f(x) - 1 \geq -M(x + 1) \\ &\Rightarrow f(x) \geq 1 - M(x + 1). \end{aligned}$$

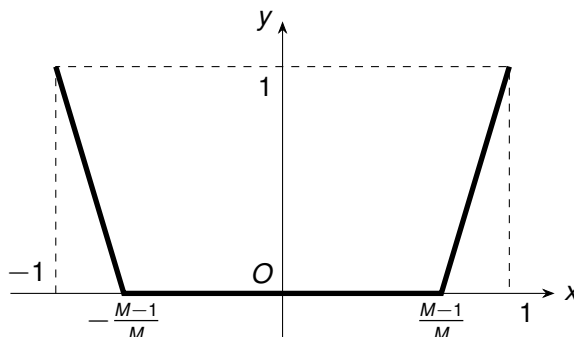
Vì $f \geq 0$ nên ta so sánh $1 - M(x + 1) \geq 0 \Leftrightarrow Mx \leq -(M - 1) \Leftrightarrow x \leq -\frac{M - 1}{M}$ (lưu ý $-1 < -\frac{M - 1}{M} < 0$).

• Tương tự, cho $y = 1$, thì $\forall x \in [-1, 1]$

$$\begin{aligned} |f(x) - f(1)| &\leq M|x - 1| \Rightarrow |f(x) - 1| \leq M(1 - x) \Rightarrow f(x) - 1 \geq -M(1 - x) \\ &\Rightarrow f(x) \geq 1 - M(1 - x). \end{aligned}$$

Vì $f \geq 0$ nên ta so sánh $1 - M(1 - x) \geq 0 \Leftrightarrow Mx \geq (M - 1) \Leftrightarrow x \geq \frac{M - 1}{M}$ (lưu ý $0 < \frac{M - 1}{M} < 1$).

$$\bullet \text{ Tóm lại } f(x) \geq g(x) = \begin{cases} 1 - M(x + 1) & \text{nếu } -1 \leq x \leq -\frac{M - 1}{M} \\ 0 & \text{nếu } -\frac{M - 1}{M} \leq x \leq \frac{M - 1}{M} \\ 1 - M(1 - x) & \text{nếu } \frac{M - 1}{M} \leq x \leq 1. \end{cases}$$



Suy ra

$$\begin{aligned} \int_{-1}^1 f(x) dx &= \left(\int_{-1}^{-\frac{M-1}{M}} + \int_{-\frac{M-1}{M}}^{\frac{M-1}{M}} + \int_{\frac{M-1}{M}}^1 \right) f(x) dx \geq \\ &\geq \int_{-1}^{-\frac{M-1}{M}} [1 - M(x+1)] dx + 0 + \int_{\frac{M-1}{M}}^1 [1 - M(1-x)] dx = \frac{1}{2M} + \frac{1}{2M} = \frac{1}{M}. \end{aligned}$$

c) Xét $g(x)$ trong ý (b). Để thấy $g(-1) = g(1) = 1$ và trong ý (b), ta đã biết $\int_{-1}^1 g(x) dx = \frac{1}{M}$. Cuối cùng ta kiểm tra $|g(x) - g(y)| \leq M|x - y| \quad \forall x, y \in [-1, 1]$.

Trường hợp 1: x, y cùng một nhánh trong công thức xác định g . Chẳng hạn $-1 \leq x, y \leq -\frac{M-1}{M}$, ta có $|g(x) - g(y)| = |[1 - M(x+1)] - [1 - M(y+1)]| = M|x - y|$.

Tương tự với $\frac{M-1}{M} \leq x, y \leq 1$. Còn khi $-\frac{M-1}{M} \leq x, y \leq \frac{M-1}{M}$, thậm chí $|g(x) - g(y)| = 0$.

Trường hợp 2: x, y ở hai nhánh.

$$\bullet \quad -1 \leq x \leq -\frac{M-1}{M} \leq y \leq \frac{M-1}{M}.$$

$$|g(x) - g(y)| = |[1 - M(x+1)] - 0| = 1 - M(x+1).$$

Cần kiểm tra

$$1 - M(x+1) \leq M|x - y| = M(y - x) \Leftrightarrow 1 - M \leq My \Leftrightarrow y \geq -\frac{M-1}{M}, \quad \text{đúng.}$$

$$\text{Tương tự khi } -\frac{M-1}{M} \leq x \leq \frac{M-1}{M} \leq y \leq 1.$$

$$\bullet \quad -1 \leq x \leq -\frac{M-1}{M}, \quad \frac{M-1}{M} \leq y \leq 1.$$

$$\begin{aligned} |g(x) - g(y)| &= |[1 - M(x+1)] - [1 - M(1-y)]| = |-Mx - My| = M|x + y| \leq \\ &\leq M(|x| + |y|) = M(-x + y) = M|x - y| \end{aligned}$$

□

Nhận xét. a) Bài toán này nên vẽ đồ thị của $g(x)$ để hiểu trực quan một số đại lượng. Chẳng hạn,

$\int_{-1}^1 g(x) dx$ là tổng diện tích của hai tam giác vuông ở bên trái và bên phải của hình, còn tỷ số $\left| \frac{f(x) - f(y)}{x - y} \right|$ đánh giá độ dốc của đường nối hai điểm $(x, f(x))$ và $(y, f(y))$.

b) Tổng quát, cho $f : [a, b] \rightarrow [A, \infty)$ thỏa mãn $|f(x) - f(y)| \leq M|x - y| \quad \forall x, y \in [a, b]$.

- $|f(x) - f(a)| \leq M|x - a| \Rightarrow f(x) - f(a) \geq -M(x - a) \Rightarrow f(x) \geq f(a) - M(x - a)$.
So sánh $f(a) - M(x - a) \geq A \Leftrightarrow Mx \leq Ma + f(a) - A \Leftrightarrow x \leq a + \frac{f(a) - A}{M}$. (Vì thế cần giả thiết $f(a) > A$.)
- $|f(x) - f(b)| \leq M|x - b| \Rightarrow f(x) - f(b) \geq -M(b - x) \Rightarrow f(x) \geq f(b) - M(b - x)$.
So sánh $f(b) - M(b - x) \geq A \Leftrightarrow Mx \geq Mb - f(b) + A \Leftrightarrow x \geq b - \frac{f(b) - A}{M}$. (Vì thế cũng cần giả thiết $f(b) > A$.)
- Thêm giả thiết để

$$a + \frac{f(a) - A}{M} < b - \frac{f(b) - A}{M} \Leftrightarrow Ma + f(a) - A < Mb - f(b) + A$$

$$\Leftrightarrow f(a) + f(b) < M(b - a) + 2A.$$

- Khi đó

$$I = \int_a^b f(x) dx = \left(\int_a^{a + \frac{f(a) - A}{M}} + \int_{a + \frac{f(a) - A}{M}}^{b - \frac{f(b) - A}{M}} + \int_{b - \frac{f(b) - A}{M}}^b \right) f(x) dx \geq$$

$$\geq \int_a^{a + \frac{f(a) - A}{M}} [f(a) - M(x - a)] dx + \int_{a + \frac{f(a) - A}{M}}^{b - \frac{f(b) - A}{M}} A dx + \int_{b - \frac{f(b) - A}{M}}^b [f(b) - M(b - x)] dx =$$

$$= A(b - a) + \frac{2A^2 + f(a)^2 + f(b)^2 - 2A[f(a) + f(b)]}{2M}.$$

c) Vài bài “đẹp” sinh ra từ ý (b)

- $A = 0 \Rightarrow I \geq \frac{f(a)^2 + f(b)^2}{2M}.$
- $f(a) = f(b) = 0 \Rightarrow I \geq A(b - a) + \frac{A^2}{M} \geq -\frac{M}{4}(b - a)^2.$